

**PHÂN VIỆN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH
(1983 - 1993)**

PTS. VÂN THANH

Nguyên Phân viện trưởng

TS. PHAN VĂN HOẶC

Phân viện trưởng

Phân viện KTTV tại TP. Hồ Chí Minh

Phân viện Khí tượng Thủy văn (KTTV) tại TP. Hồ Chí Minh là một bộ phận của Viện nghiên cứu KTTV, được thành lập theo quyết định số 204/QĐ/TC ngày 29-VI năm 1983 của Tổng cục KTTV, trên cơ sở phòng nghiên cứu thuộc Đài KTTV TP Hồ Chí Minh, một đơn vị đã có những công trình nghiên cứu KTTV ở miền Nam được công bố từ năm 1976 đến 1982.

Nhiệm vụ chủ yếu của Phân viện KTTV tại TP Hồ Chí Minh là: nghiên cứu về khí tượng, thủy văn, khí tượng thủy văn biển và nhiễm bẩn môi trường (không khí và nước) nhằm phục vụ sự phát triển của sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế quốc dân trên địa bàn của thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ, vùng biển Thuận Hải, Minh Hải, Kiên Giang và lân cận.

Kế thừa những thành quả của Phòng Nghiên cứu KTTV trước đây, đồng thời xây dựng, triển khai thực hiện những chương trình, đề tài nghiên cứu mới về khí hậu, thủy văn, hải văn, môi trường, khí tượng nông nghiệp... phục vụ rộng rãi không những cho các ngành sản xuất nông nghiệp, khai thác dầu khí, thủy điện Trị An, phòng chống lũ lụt... mà còn phục vụ cho các công trình xây dựng hồ chứa Dầu Tiếng, cầu cảng (Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh), qui hoạch và xây dựng đô thị, cải tạo môi sinh.

Trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ khảo sát và nghiên cứu, đã phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết, có lúc gặp phải những khó khăn lớn về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện hoạt động, nhưng với sự nỗ lực của bản thân mình và thực hiện chế độ liên kết nghiên cứu, mời gọi cộng tác viên, với sự cộng tác nhiệt tình của nhiều nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, cán bộ kỹ thuật thuộc các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài ngành, cũng như các Đài KTTV trong khu vực... Phân viện đã từng bước khẳng định mình.

Đến nay Phân viện đã trưởng thành, có một đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học gồm nhiều giáo sư, tiến sĩ, phó tiến sĩ, kỹ sư có khả năng đảm đương vai trò đầu đàn trong các lĩnh vực về khí hậu, môi trường, hải văn, thủy văn, khí tượng nông nghiệp cùng với lực lượng cộng tác viên hiện có hoàn toàn đủ sức tổ chức nghiên cứu chuyên sâu về các chuyên ngành nói trên hoặc nghiên cứu tổng hợp các đặc m, điều kiện KTTV, hải văn, môi trường phục vụ cho một công trình trọng điểm nào đó trong khu vực.

Dưới sự lãnh đạo của Tổng cục KTTV, sự chỉ đạo trực tiếp của Viện KTTV, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên của Phân viện và sự hợp tác chặt chẽ

của các cộng tác viên, trong 15 năm kể từ năm 1979, đến 1991 Phân viện đã hoàn thành các đề tài, chương trình nghiên cứu và đều được nghiệm thu, đánh giá tốt, đang được khai thác sử dụng.

Đã được nghiệm thu và công bố 6 đề tài cấp Nhà nước:

1. Điều kiện KTTV nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long (Chương trình điều tra tổng hợp DBSCL 1976 - 1980),
2. Tương tác biển khí quyển vùng biển Thuận Hải - Minh Hải (Chương trình biển 1976 - 1980),
3. Đặc điểm KTTV với sản xuất nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long. (Chương trình 6002, 1982 - 1986),
4. Đặc điểm thủy văn vùng tứ giác Long Xuyên (Chương trình 6002, 1982 - 1986),
5. Sự phát sinh và phát triển, tắt dần sóng lừng trong mùa đông vùng khơi biển Đông Việt Nam (Chương trình biển 1986 - 1990),
6. Một số yếu tố KTTV ảnh hưởng đến xâm nhập mặn vào trong sông và nội đồng (Chương trình 60B, 1987 - 1989).

Đã nghiệm thu và công bố 3 đề tài và một chương trình gồm 3 đề tài cấp Tổng cục:

a. Đề tài được nghiệm thu cấp cơ sở:

1. Các đặc điểm về mưa ở Nam Bộ (Chương trình gió mùa),
2. Đặc trưng gió chướng ven biển Đông (Chương trình gió mùa),
3. Xác định cơ cấu cây trồng và thời vụ trong vùng khí hậu gió mùa ở Nam Bộ (Chương trình gió mùa).

b. Chương trình khí hậu nông nghiệp đồng bằng Nam Bộ:

1. Các chỉ tiêu khí hậu nông nghiệp cho một số cây trồng chủ yếu ở Nam Bộ.
2. Điều kiện khí hậu nông nghiệp với cơ cấu mùa vụ của một số cây trồng chính ở Nam Bộ.
3. Phân vùng khí hậu nông nghiệp tổng hợp cho đồng bằng Nam Bộ.

Đã nghiệm thu và công bố trên 15 đề tài cấp thành phố và cấp tỉnh:

1. Điều kiện KTTV nông nghiệp TP Hồ Chí Minh,
2. Nghiên cứu khả năng và biện pháp tiêu thoát nước phục vụ chống ngập lụt, ô nhiễm môi trường trên địa bàn TP Hồ Chí Minh,
3. Các tham số khí hậu ứng dụng trong xây dựng,
4. Đặc điểm khí tượng hải văn vịnh Gành Rái,
5. Điều kiện khí tượng nông nghiệp tỉnh Cửu Long,
6. Đặc điểm KTTV vùng biển Kiên Giang,
7. Các đặc trưng khí tượng - thủy văn vùng biển Phan Thiết,
8. Đặc điểm KTTV huyện Duyên Hải,
9. Đặc điểm môi trường sinh thái nông nghiệp với cơ cấu cây trồng hợp lý ở Đồng Nai,

10. Nghiên cứu khả năng và biện pháp chống ô nhiễm do khai thác dầu khí vùng biển Vũng Tàu - Côn Đảo,

11. Đánh giá đặc điểm khí hậu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp,

12. Điều kiện khí tượng nông nghiệp trong vụ lúa hè thu tỉnh Tiền Giang,

13. Mở rộng mạng lưới KTTV TP Hồ Chí Minh,

14. Tham số khí hậu nông nghiệp TP Hồ Chí Minh,

15. Tập chuyên khảo khí hậu du lịch, nông nghiệp, sinh học TP Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, còn có 73 báo cáo chuyên đề, được nghiên cứu, tổng kết dưới dạng đề tài cấp cơ sở về các đặc trưng hoặc diễn biến mặn, chua phèn, lũ lụt, gió chướng, nước dâng, truyền triều, xâm nhập mặn..., về mối liên hệ giữa các điều kiện KTTV với thời vụ các vụ lúa trong năm, thời vụ cây đay, bông, đậu nành... ở TP Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Tiền Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Minh Hải... đã được công bố trong *Tuyển tập nghiên cứu* tập I, II, III (1983) và *Thông báo kết quả nghiên cứu* tập I đến tập XII (1984 - 1989) của Phân viện. Một khối lượng số liệu đáng kể từ nhiều đợt khảo sát theo tuyến, theo mùa, theo vùng sinh thái về mặn, chua, mực nước, lưu tốc (lưu lượng) lượng mưa, nhiệt độ không khí và nước, hải lưu, độ bồi lắng... từ 1977 đến 1992, đã được chỉnh lí và đóng thành tập có thể khai thác sử dụng cho nhiều ngành kinh tế quốc dân. Những số liệu này được lưu trữ tại Phân viện KTTV tại TP Hồ Chí Minh, là những tư liệu hết sức quý giá làm cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu hơn phục vụ qui hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có các dự án đầu tư của nước ngoài.

Phân viện KTTV còn có phòng thí nghiệm tổng hợp về khí tượng nông nghiệp và môi trường được trang bị máy móc rất hiện đại để phân tích các thành phần của đất, nước, không khí, một phòng thí nghiệm di động thích hợp cho việc phân tích mẫu và cho kết quả ngay tại hiện trường; phòng máy vi tính hoàn toàn có khả năng giải và lập các chương trình của các bài toán phức tạp về tương tác biển - khí quyển - đất liền, sự lan truyền ô nhiễm dầu khí trên sông, biển, gió chướng, nước dâng, truyền triều, xâm nhập mặn vào các sông và nội đồng.

Hiện nay, cũng như những năm sắp tới với chức năng nhiệm vụ của một đơn vị nghiên cứu khoa học, Phân viện KTTV tại TP Hồ Chí Minh sẽ tập trung vào các hướng nghiên cứu chính: Sự biến đổi khí hậu và tác động của nó đến môi trường nước và không khí, đánh giá, phân tích mối quan hệ giữa sự biến đổi khí hậu với các dạng dị thường thời tiết, lũ lụt, hạn hán, bão tố... xác định sự tương tác giữa biển - khí quyển - đất liền trong cơ chế hoàn lưu chung ở phía Nam; nghiên cứu khả năng, mức độ ô nhiễm cũng như các biện pháp phòng, chống ô nhiễm do khai thác dầu khí và các hoạt động kinh tế của con người trên biển, sông, đất liền. Những nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái ở khu vực phía Nam, đặc biệt là TP Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ.

Dưới tác động của đổi mới, công tác nghiên cứu khoa học cũng không thể thoát ly ngoài cơ chế thị trường. Vì vậy để đảm bảo được sự hoạt động và phát triển, Phân viện cần xây dựng một tổ chức hợp lý - gọn, nhẹ - một đội ngũ cán bộ khoa học thật sự có năng lực chủ động tiếp cận với thực tế sản xuất và đời sống, đồng thời phải tăng cường và mở rộng hợp tác với các ban, ngành trong nước và quốc tế.